

MỤC LỤC - CONTENTS

NGHIÊN CỨU – TRAO ĐỔI – RESEARCH & DISCUSSION

- 5 **Nguyễn Quốc Pháp:** Nguyễn Ái Quốc - Người thức tỉnh và trao sứ mệnh lịch sử cho giai cấp công nhân Việt Nam - Nguyen Ai Quoc - The person enlightening and entrusting historical mission for Vietnamese working class.
- 9 **Nguyễn Văn Khoa:** Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục "đức-trí-thể-mỹ" - ý nghĩa đối với đổi mới giáo dục và đào tạo ở Việt Nam hiện nay - Ho Chi Minh's thought on educating "morals-intellect-physical strength-aesthetics" and meaning for teaching innovation and training in Viet Nam today.
- 14 **Lê Thị Ngọc Anh:** Lý thuyết về vòng tròn văn học trong dạy học Ngữ văn ở phổ thông - The literature circles theory in teaching Literature in high school.
- 20 **Vũ Thị Cẩm Tú:** Giáo dục khởi nghiệp cho sinh viên đại học - Entrepreneurship education for university students.
- 26 **Phan Thị Hương Giang:** Thiết kế phiếu đọc sách trong dạy học đọc hiểu văn bản ở tiểu học từ mô hình nhật ký đọc của Woodman và cộng sự - Designing reading logs in teaching text reading comprehension in primary school from the reading diary model of Woodman and partners.
- 31 **Trần Văn Hưng:** Dạy học kết hợp (Blended learning) của giảng viên ở trường đại học - Teachers using blended learning in teaching at university.
- 37 **Ngô Phương Anh:** Đánh giá việc sử dụng điện thoại thông minh trong lớp học lý thuyết tiếng Anh - The use of smartphones in English linguistics classes.
- 44 **Trần Thị Ngọc - Phạm Thị Hồng Vân:** Một số biện pháp phát triển năng lực đọc hiểu văn bản văn học cho học sinh trung học cơ sở - Measures for developing reading literature comprehension for secondary school students.
- 50 **Lê Quang Huy:** Xây dựng khái niệm "số giả nguyên tố" trong dạy học Toán ở trung học cơ sở - Constructing the concept of "prime pseudocode" in teaching Mathematics in secondary school.
- 54 **Lê Ngọc Hà:** Nghĩa biểu trưng của từ ngữ chỉ màu sắc cơ bản "紅 hồng" trong tiếng Hán hiện đại (so sánh với từ "đỏ, hồng" trong tiếng Việt) - The symbolic meaning of modern Chinese's basic colouring word "紅" (by comparison to "red, pink" in Vietnamese).
- 60 **Giáp Thị Thùy Trang - Phan Đình Quang - Đặng Thị Hương:** Xây dựng một số chương trình Code hỗ trợ quá trình giải bài tập Vật lý ở trường trung học phổ thông - Building many Coding programs to support the Physical exercises process in high school.
- 66 **Trần Thị Thu Hương - Nguyễn Thành Hoa:** Tăng cường công tác giáo dục đạo đức học đường cho sinh viên trong bối cảnh hiện nay - Strengthening school ethical education for undergraduate students in the present context.
- 71 **Hoàng Phương Liên:** Câu bị động gián tiếp trong tiếng Nhật từ phương diện văn hóa - Indirect passive voice sentences in Japanese language from perspective of culture.
- 74 **Lê Thị Diêm Phúc - Nguyễn Hồng Thảo:** Vận dụng sơ đồ tư duy trong giảng dạy phân môn Tập làm văn, sách giáo khoa Tiếng Khmer quyển 6 - Applying the mindmap in teaching Writting - Khmer textbook volume 6.
- 79 **Lê Thùy Linh - Nguyễn Thị Én:** Day học và quản lý dạy học môn Địa lí theo định hướng phát triển năng lực học sinh ở trường trung học phổ thông - Teaching and managing teaching Geography under orientation to learner capacity development in high school.
- 84 **Võ Thị Bích Vân:** Cơ sở lý luận khoa học về giáo dục đạo đức nghề nghiệp - Theoretical basis of professional ethics education.
- 91 **Nguyễn Phấn Đầu - Cô Thành Trung:** Đổi mới phương pháp giảng dạy môn Tư tưởng Hồ Chí Minh ở các Trường Chính trị tỉnh Sóc Trăng - The innovation of teaching methods on Ho Chi Minh's Thought in Soc Trang Provincial Political School.
- 97 **Nguyễn Văn Tường - Nguyễn Hồng Phúc:** Nhận thức về hành vi sexting của sinh viên Khoa Giáo dục, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh - VNU-HCM, USSH, Faculty of Education Students' perceptions of sexting.
- 103 **Vũ Văn Chính:** Rèn luyện kỹ năng nói tiếng Anh cho sinh viên qua phương pháp trò chơi ngôn ngữ - Improving students' speaking performance by using language games.
- 108 **Nguyễn Trí Trung:** Cảm nhận học Tiếng Anh qua phim Anh ngữ ở Khoa Quốc tế, Đại học Quốc gia Hà Nội - Perception of learning English through English movie at International School under VNU.
- 112 **Phan Thị Hoàng Nguyên:** Một số điều kiện cần thiết nhằm phát huy khả năng sáng tạo của trẻ mầm non - Some necessary conditions to promote creativity in preschool children.
- 115 **Phó Nguyễn Tường Giang:** Mức độ sáng tạo ở trẻ mẫu giáo trong hoạt động vẽ - The level of creative development in preschoolers in drawing activities.
- 118 **Võ Ngọc Quyên:** Vai trò của dân ca đối với sự phát triển của trẻ mầm non - The role of folk music to the development of preschool children.
- 121 **Lê Hoài Thu:** Một số vấn đề lý luận về sử dụng phương pháp Montessori nhằm giáo dục kỹ năng sử dụng vật thật cho trẻ 24 - 36 tháng - Theoretical issues on the use of Montessori method for education of real material use skills for 24 - 36 months.
- 126 **Nguyễn Thị Thanh Loan:** Sử dụng bài hát đồng dao trong dạy học Âm nhạc cho học sinh tiểu học tại Trường Phổ thông Tuyên Quang - Using nursery rhymes in teaching Music to elementary students at Tuyen Quang high school.
- 132 **Bùi Khánh Ly:** Giáo dục đạo đức cho trẻ 5-6 tuổi qua truyền cổ tích - Ethical education for 5-6 year old children through fairy tales.
- 137 **Hoàng Nhị Bình:** Nâng cao chất lượng giáo dục Âm nhạc trong hoạt động hàng ngày của trẻ ở trường mầm non - Improve the quality of Music education in children's daily activities in preschools.
- 141 **Nguyễn Phương Thảo:** Biên soạn bài hát cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi làm quen với tác phẩm văn học - Writing songs for children familiarizing with literary works.
- 147 **Trần Thị Bảo Trân:** Ứng dụng một số trò chơi luyện phát âm cho trẻ mầm non khiếm thính - Application of many sound playing games on pronunciation practice for kids with hearing loss.

- 152 Nguyễn Hoàng Lương Ngọc:** Chiến lược nghiên cứu khoa học hiệu quả dành cho sinh viên thực hiện đồ án và khóa luận tốt nghiệp - Effective scientific research strategy for student to make projects and graduation paper.
- 156 Nguyễn Văn Tuấn:** Những điểm tương đồng của phương pháp dạy bài mới bằng câu hỏi nhiều lựa chọn với phương pháp dạy học tích cực trong giáo dục đại học - The similarities between teaching new lessons using multiple-choice questions and positive teaching methods in higher education.
- 160 Võ Mạnh Tuấn - Nguyễn Thị Hồng Chuyên:** Trải nghiệm - yếu tố cần thiết trong đào tạo sinh viên chuyên ngành Công tác xã hội - Experience - essential element in training students for Social work.
- 165 Đào Thị Ánh Thu:** Quản lý hoạt động trải nghiệm theo chủ đề giáo dục ở các trường mầm non huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên - Managing experience activities under topic in education in kindergarten in Tien Lu district, Hung Yen province.
- 171 Nguyễn Thị Tố Nga:** Phối hợp các lực lượng xã hội trong đào tạo nghề ở các trường cao đẳng trên địa bàn Thành phố Hà Nội - Coordinating social forces in vocational training in colleges in Hanoi.
- 178 Tạ Duy Hùng:** Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì đào tạo kỹ sư, cử nhân trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 - Viet Tri University of Industry with training engineers, bachelors in 4.0 industrial revolution.
- 182 Ngô Thị Hương:** Sử dụng phương pháp trực quan trong giảng dạy môn Giáo dục chính trị trình độ trung cấp - Using visual methods in teaching intermediate-level Political Education.
- 186 Võ Thị Bích Vân:** Định hướng phương pháp học - yếu tố chi phối năng lực nghề cho sinh viên - Methodology orientations - factor affecting students' occupational competence.
- 191 Mai Thị Vân Hương:** Nâng cao chất lượng thực tập sư phạm cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Tân Trào - Improve the quality of pedagogical practice for students of Primary Education, Tan Trao University.
- 196 Vi Thị Mai Anh:** Vai trò của giáo dục thường xuyên trong giáo dục vì sự phát triển bền vững - The role of continuing education in education for sustainable development.
- 201 Phương Thảo - Đỗ Lan Phương:** Sử dụng tiếng lóng trong ngôn ngữ của sinh viên hiện nay - Slang use by contemporary Vietnamese students.
- 206 Lê Thúy An:** Môi trường tự nhiên trong văn xuôi của Hoàng Văn Bổn từ góc nhìn phê bình sinh thái - Natural environment in Hoang Van Bon's prose from the ecocriticism.
- 211 Nguyễn Thị Thu Thoa:** Nâng cao chất lượng giảng dạy các môn Lý luận chính trị ở đại học hiện nay - Improving the quality of teaching Political Theory in universities today.
- 216 Lê Thị Hồng Phúc - Đỗ Thu Hằng:** Nâng cao kỹ năng nói tiếng Anh của sinh viên thông qua không gian học số Edmodo - Developing English speaking skills among students by using web-based learning platforms Edmodo.
- 220 Trịnh Thị Ánh Hằng - Nguyễn Thị Bắc:** Một số lỗi sinh viên thường mắc khi lập bản đồ khái niệm trong môn Tiếng Anh chuyên ngành công nghệ - Different kinds of mistakes found in concepts maps constructed by students when learning English for technology.
- 225 Nguyễn Thị Kim Dung - Trịnh Thị Nguyệt Anh:** Ảnh hưởng của giao thoa ngôn ngữ trong giảng dạy kỹ năng nói Tiếng Pháp đối với sinh viên khối kỹ sư chất lượng cao Trường Đại học Bách khoa Hà Nội - Influence of language interference on the teaching of French speaking skill to students of the excellent engineer training program in Hanoi University of Science and Technology.
- 229 Nguyễn Trần Như Quỳnh - Trần Ái Cầm:** Ảnh hưởng của chất lượng quản lý, hỗ trợ đào tạo và cơ sở vật chất lên sự hài lòng về dịch vụ của sinh viên: Trường hợp tại một trường đại học tư thục tại Thành phố Hồ Chí Minh - The effect of educational management quality and infrastructure on students' service satisfaction: The case of a private university in Ho Chi Minh City.
- 235 Ninh Thị Bạch Diệp:** Quán triệt các nguyên tắc vận dụng dạy học theo nhóm nhỏ đối với học sinh phố thông dân tộc miền núi phía Bắc - Grasp throughly the principles of applying teaching in small group on ethnic minority students in the Northern mountainous area.
- 239 Phạm Văn Cường - Nguyễn Thị Mỹ - Nguyễn Thị Tố Uyên:** Nghiên cứu xử lý ốc bươu vàng bằng men vi sinh HLC thành phân hữu cơ bón cho cây cà chua tại tỉnh Ninh Bình - Researching the utilization of golden snail as organic fertilizer by HLC probiotics for manure on tomato in Ninh Bình province.
- 245 Phạm Hạnh Phương:** Phương hướng hoàn thiện thể chế quản lý nhà nước đối với giáo dục đại học ở Việt Nam hiện nay - Orientation to improve the state management institution for higher education in Vietnam today.
- 248 Nguyễn Hồ Thành:** Sự cần thiết của việc nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên Giáo dục Quốc phòng và An ninh trong giai đoạn hiện nay - The necessity of improving quality teachers staff of Defense and Security Training in the current period.
- 253 Nguyễn Đức Duy:** Quyền tự do ngôn luận của công dân - góc nhìn từ Luật An ninh mạng năm 2018 - Citizens' right to freedom of speech - Perspective from 2018 Cyber Security Law.
- 258 Trương Trọng Kiệt:** Quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 về những vấn đề cần phải chứng minh khi tiến hành tố tụng đối với pháp nhân bị buộc tội - Provisions of the 2015 Criminal Procedure Code about problems need to be provided when conducting the proceedings to accused legal entity.
- 261 Phan Minh Giới:** Phạt vi phạm hợp đồng theo quy định pháp luật Việt Nam - Penalty for breach of contract under vietnam's laws.
- 265 Cù Ngọc Phương:** Quan niệm về con người trong triết học Mác thời kỳ 1844-1848 đến phát triển con người ở Việt Nam hiện nay - Historical meaning of human concept in Marxist Philosophy of the period 1844-1848 to the human development in Vietnam today.

- 270 Triệu Thị Cẩm Nhung - Đổng Quốc Dũng:** Kinh nghiệm bảo vệ, phát triển ý thức hệ của các đảng cầm quyền trên thế giới và những gợi mở cho Đảng Cộng sản Việt Nam trong tình hình hiện nay - Experience in protecting and developing ruling parties' political ideology in the world - suggestions for Communist Party of Viet Nam in the current situation.
- 275 Hoàng Việt Hà:** Giáo dục lý tưởng và đạo đức cho thanh niên: từ tư tưởng Hồ Chí Minh đến thực tiễn hiện nay - Educating ideal and ethics for youth: from Ho Chi Minh' thought to practice today.
- 279 Nguyễn Thành Nga:** Nâng cao đạo đức công vụ cho cán bộ, công chức trong nền hành chính ở Việt Nam hiện nay - Improve public service ethics for cadres and civil servants in current administration in Vietnam.
- 284 Lê Văn Thủ:** Tư tưởng Hồ Chí Minh với nâng cao hiệu quả công tác giáo dục Lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên ở Việt Nam hiện nay - Ho Chi Minh thought with the improvement of efficiency in political theory education for cadre, Party members in Vietnam today.
- 288 Đỗ Như Hồng:** Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước đối với ngành Hàng không dân dụng Việt Nam giai đoạn 2003-2010 - Improve the effectiveness of state management of Vietnam's Civil Aviation industry in the 2003-2010 period.
- 292 Phạm Ngọc Kỳ - Đỗ Thị Minh Thư - Nguyễn Thị Hằng Nga:** Quyền tự chủ về nhân sự, tổ chức bộ máy đối với các cơ sở giáo dục đại học dưới góc nhìn pháp luật trong thời kỳ hội nhập quốc tế - University autonomy with regard to personnel, organisational matters from legal perspective in the period of international integration.
- 298 Nguyễn Thị Lan:** Nghĩa vụ đối với các bên trong quan hệ đại diện của công ty cổ phần - Obligations to parties in representative relations of the joint stock company.
- 302 Nguyễn Thành Nga:** Nâng cao năng lực ngoại ngữ cho đội ngũ công chức, viên chức ở Việt Nam hiện nay - Improving foreign language capacity for civil services and officials in Vietnam today.
- 307 Hoàng Thị Kim Oanh:** Xây dựng đội ngũ cán bộ tuyên giáo tỉnh Tuyên Quang theo tư tưởng Hồ Chí Minh - Building a contingent of propaganda officials in Tuyen Quang province according to Ho Chi Minh's thought.
- 311 Nguyễn Thị Lan:** Một số giải pháp giáo dục nâng cao ý thức pháp luật cho sinh viên hiện nay - Some education solutions to improve the legal awareness for Vietnamese students today
- 316 Trần Thị Vui - Phương Thị Hẹ:** Nâng cao chất lượng giáo dục pháp luật cho sinh viên các trường cao đẳng, đại học - Raising quality of legal education for students of colleges, university.
- 321 Nguyễn Trà Giang:** Quản lý, giáo dục trẻ em vi phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang - Managing and educating children violating the law in Tuyen Quang city - Tuyen Quang province.
- 326 Phạm Thị Minh Thùy:** Phòng ngừa tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản trong lĩnh vực bất động sản trên địa bàn Thành phố Hà Nội - Prevent fraudulent appropriation of property in the field of real estate in Hanoi City.
- 330 Nguyễn Thế Toàn:** Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng cháy và chữa cháy, những vấn đề lý luận và thực tiễn áp dụng - Sanctioning administrative violations in fire prevention and fighting: Theoretical and practical issues applied.
- 336 Hồ Thị Hương Loan - Bùi Văn Hưng:** Tăng cường công tác xây dựng phong trào toàn dân phòng cháy và chữa cháy đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới - Strengthen the construction of the movement of fire prevention and fighting by the whole people to meet the task requirements in the new situation.
- 341 Nguyễn Thị Liên - Nông Thị Lý:** Từ thực trạng tới mô hình hỗ trợ trẻ em mồ côi bị rối loạn học tập tại Làng trẻ em SOS Phú Thọ - From practice to model of supporting orphans with a learning disorder of orphans at SOS Children's Village in Phu Tho.
- 347 Đỗ Thị Minh Thư - Phạm Ngọc Kỳ - Bùi Xuân Đức:** Nâng cao ý thức pháp luật cho sinh viên Trường Đại học Đại Nam trong giai đoạn hiện nay - Enhancing the legal awareness for students of Dai Nam University in the present period.
- 353 Phan Thị Luyến:** Văn hóa công sở một số nước trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho việc xây dựng và hoàn thiện văn hóa công sở trong các cơ quan hành chính nhà nước ở Việt Nam - Office culture in many countries and experiences for building office culture in administrative agencies in Vietnam.
- 357 Nguyễn Anh Tuấn:** Sử dụng kỹ thuật dạy học "động não" trong bài học "Kỹ năng nói trước đám đông cho cán bộ Đoàn - Đội" ở Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Hà Nội - Applying the teaching techniques "brainstorming" in the lesson "The skill of making a public speech for Youth Union and Youth Pioneers Union leaders" at Hanoi University of Physical and Sports.
- 361 Đinh Thị Minh Phượng - Nguyễn Thị Thu Thủy - Trịnh Xuân Trường:** Giải pháp khắc phục ảnh hưởng của dịch Covid-19 đến hoạt động của các doanh nghiệp bảo hiểm Việt Nam - Solutions to overcome the influence of Covid-19 epidemic on activities of Viet Nam insurance enterprises.
- 365 Trần Thế Định:** Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến ngành nông nghiệp vùng tứ giác Long Xuyên - Assessing the impact of climate change on agriculture in the Long Xuyen quadrangle area.
- 371 Phạm Thùy Trinh - Trần Thị Hiên - Bùi Thị Thanh Hương:** Nghiên cứu ô nhiễm không khí tại các trường trung học phổ thông ở Thành phố Hà Nội bằng ứng dụng GIS - Research on the air pollution in Hanoi's high school by GIS application.
- 376 Ma A Sim:** Phát triển du lịch cộng đồng bền vững tại huyện Lâm Bình, Tuyên Quang - Enhancing sustainable community tourism in Lam Bin, Tuyen Quang.
- 380 Trịnh Minh Đông:** Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ở thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk - Development high quality human resources in Buon Ma Thuot city, Dak Lak province.
- 384 Hoàng Văn Hợp:** Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy nguồn lực con người để phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế trong giai đoạn hiện nay - Apply Ho Chi Minh's thought on promoting human resources for the development of Thua Thien Hue in the current period.
- 389 Nguyễn Thị Phương Thu:** Phát triển nguồn nhân lực nông thôn ở Việt Nam hiện nay - Developing the rural human resource in Vietnam today.

- 394 Nguyễn Thanh Tuấn:** Biện pháp nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực tại chỗ tại Khách sạn StarCity và Khách sạn Sao Việt, thành phố Nha Trang - Solutions to improve the quality of on-the-job training at StarCity Hotel and Sao Viet Hotel - Nha Trang City.
- 399 Mai Thị Vân Hương:** Phát triển du lịch cộng đồng tại các tỉnh Lào Cai, Hòa Bình và bài học kinh nghiệm cho du lịch cộng đồng tại huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang - Building and developing community tourism in Lao Cai, Hoa Binh and lessons for Lam Binh district, Tuyen Quang tourism.
- 405 Phùng Thị Kim Anh - Lê Thị Anh:** Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa để phát triển du lịch ở huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên - Preserve and promote cultural values for tourism development in Dinh Hoa, Thai Nguyen today.
- 410 Đào Thị Hồng Thúy - Hoàng Thị Phương Nga:** Phát triển du lịch dựa vào cộng đồng ở huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang - Developing community-based tourism in Lam Binh district, Tuyen Quang province.
- 416 Nguyễn Đình Tới:** Giải pháp rèn luyện, nâng cao thể lực trên bãi vượt vật cản huấn luyện thể lực cho học viên Trường Sĩ quan Lục Quân 1 - Solutions to train and improve students' physical fitness to overcome physical training obstacles at Army Officer 1.
- 419 Đào Xuân Phong:** Hoạt động phòng ngừa vi phạm pháp luật trong lĩnh vực nhập khẩu rác thải ở thành phố Hải Phòng - Activities of preventing law violations in the field of waste import in Hai Phong city.
- THỰC TIỄN GIÁO DỤC - EDUCATION FACTS**
- 423 Nguyễn Minh Tuấn - Nguyễn Thị Ngọc Lan:** Giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu đào tạo theo chuẩn đầu ra sĩ quan chỉ huy tại Học viện Cảnh sát nhân dân - Teaching practice to meet the output standards of commanding officer training program at People's Police Academy.
- 428 Phạm Thị Minh Phúc:** Phát triển tư duy phản biện cho sinh viên Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương - Development critical scientific thinking for students of the Central Pedagogical College.
- 433 Cao Hữu Hòa - Nguyễn Kinh Danh - Nguyễn Văn Tiên:** Hướng dẫn kỹ năng giải toán xác suất cho sinh viên tại Trường Đại học Trà Vinh - Guiding skills in solving probability problems for students at Tra Vinh University.
- 439 Lê Thị Kim Anh:** Một số hình thức trải nghiệm kỹ năng nghề nghiệp nhằm hình thành năng lực nghề cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non tại Trường Đại học Đồng Tháp - Many forms of experiencing career skills to shape vocational competencies for students of pre-school education at Dong Thap University.
- 444 Lê Thành Long:** Ứng dụng phương pháp giảng dạy tương tác trong dạy đọc hiểu Tiếng Trung cho sinh viên năm thứ hai chuyên ngành Tiếng Anh ở Trường Đại học Đồng Tháp - Application of reciprocal teaching techniques in teaching Chinese reading to second-year English majored students in Dong Thap University.
- 449 Nguyễn Thị Phương Dung - Phạm Phương Thảo - Trần Thị Oanh:** Thiết kế hoạt động nói dành cho sinh viên tiếng Anh không chuyên chương trình Tiếng Anh 2 tại Trường Đại học Bách khoa Hà Nội - Designing speaking activities for non-English major students of English 2 program at Hanoi University of Science and Technology.
- 455 Ngô Thị Hồng Hạnh - Vũ Văn Chính:** Một số giải pháp khắc phục khó khăn của học viên Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy khi học kỹ năng nói Tiếng Anh - Drilling students' English speaking via language games.
- 459 Nguyễn Thị Thủy:** Tạo hứng thú học tập phân môn Vẽ tranh cho học sinh ở Trường Phổ thông Tuyên Quang (TSE), Trường Đại học Tân Trào - Create student's interest in Drawing at Tuyen Quang high school (TSE), Tan Trao Univeristy.
- 463 Võ Thị Nhỏ - Lê Anh Tuấn:** Một số giải pháp dạy - học trực tuyến nhằm nâng cao chất lượng đào tạo tại Khoa Giáo dục, Trường Đại học Đồng Tháp - Some solutions for online teaching and learning to improve training quality at Faculty of Education, Dong Thap University.
- 467 Lê Thị Diễm Phúc - Thạch Thị Mỹ Nương:** Vận dụng trò chơi học tập vào giảng dạy phân môn Chính tả, sách giáo khoa Tiếng Khmer quyển 4 - Apply learning games in teaching Spelling subject, Khmer textbook 4.
- 472 Hoàng Thị Thái Vân - Đào Anh Tuấn:** Giáo dục thẩm mỹ cho trẻ mẫu giáo lớn ở các trường mầm non thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La - Aesthetic education for kindergarten age children in Son La city, Son La province.
- 478 Nguyễn Thị Thanh Loan:** Ứng dụng kỹ thuật thanh nhạc vào dạy hát ca khúc mang âm hưởng dân ca cho sinh viên ngành Quản lý văn hóa, Trường Đại học Tân Trào - Applying vocal techniques on teaching Cultural Management students to sing folk songs at Tan Trao University.
- 485 Đặng Thị Ngọc Ly:** Đổi mới phương pháp dạy học phần "Đọc hiểu văn bản văn học" cho sinh viên ngành Văn ở Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây - Innovating method of "Reading and understanding Literature text" for Literature students at Ha Tay Teacher Training College.
- 488 Trần Mai Duyên:** Biện pháp nâng cao hiệu quả công tác cố vấn học tập ở Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên - Measures to improve the effectiveness of working as academic advisors at Hung Yen University of Technology and Education.
- 494 Phùng Thị Lan Hương:** Sử dụng công nghệ trong dạy và học từ vựng cho sinh viên tại Trường Đại học Bách khoa Hà Nội - Using technology in vocabulary teaching and learning at Hanoi University of Science and Technology.
- 497 Vũ Thị Anh Đào:** Quản lý dạy học hai buổi/ngày ở các trường tiểu học quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội - Full day teaching management in elementary schools in Cau Giay district in Hanoi.
- 503 Nguyễn Thị Hải Hà - Trịnh Thị Ánh Hằng:** Sử dụng Facebook và bộ câu hỏi gợi ý giúp sinh viên không chuyên ngữ hứng thú hơn trong môn học Việt - The use of Facebook and a Guidline Checklist to encourage non-English majored students to write more.
- 508 Phan Văn Huynh:** Nâng cao hiệu quả giảng dạy kỹ thuật nhảy cao lựng qua xà cho sinh viên chuyên sâu Điền kinh khóa 50 Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội - Improvement effective of fusbory flop high jump for Athletic students (K50) at Hanoi University of Physical Education and Sport.
- 514 Nguyễn Văn Thọ:** Nâng cao kỹ năng giao tiếp tiếng Anh cho sinh viên Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải - Improving English communication skills for students of University of Transport Technology.

PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG THEO QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VIỆT NAM

PHAN MINH GIỚI
Trường Đại học Trà Vinh

Nhận bài ngày 30/5/2020. Sửa chữa xong 05/6/2020. Duyệt đăng 10/6/2020.

Abstract

In the article, the author discusses current legal regulations on penalties for breach of contract, fines for breach of contract, limitations and shortcomings in the law as well as obstacles for disputes resolution. Based on that, the author proposes solutions for completing legal provisions on penalty for breach of contract.

Keywords: Sanctions, violations, contracts.

1. Đặt vấn đề

Phạt vi phạm hợp đồng là sự thỏa thuận giữa các bên trong hợp đồng, theo đó bên vi phạm nghĩa vụ phải nộp một khoản tiền cho bên bị vi phạm. Đây là một chế tài khá phổ biến trong quan hệ hợp đồng, trước đây được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật như Pháp lệnh Hợp đồng kinh tế 1989, Luật Thương mại 1997, Pháp lệnh Hợp đồng dân sự 1991, Bộ luật Dân sự 1995, Bộ luật Dân sự 2005 và hiện nay được quy định trong Bộ luật Dân sự 2015, Luật Thương mại 2005 và Luật Xây dựng 2014. Tuy nhiên, mức phạt vi phạm được quy định ở các luật là khác nhau.

2. Quy định pháp luật về phạt vi phạm hợp đồng

2.1. Định nghĩa phạt vi phạm hợp đồng

Phạt vi phạm hợp đồng là hình thức được áp dụng phổ biến đối với các hành vi vi phạm hợp đồng vì chế tài này có ý nghĩa như một biện pháp trừng phạt, răn đe, phòng ngừa vi phạm hợp đồng, nhằm nâng cao ý thức tôn trọng hợp đồng của các bên.

Pháp luật Việt Nam chưa có quy định cụ thể và chi tiết về việc phạt vi phạm ngoại trừ quy định về mức phạt. Tùy vào từng loại hợp đồng khác nhau, pháp luật cũng có quy định về mức phạt khác nhau.

Theo quy định tại Điều 300 Luật Thương mại 2005 thì: "Phạt vi phạm là việc bên bị vi phạm yêu cầu bên vi phạm trả một khoản tiền phạt do vi phạm hợp đồng nếu trong hợp đồng có thoả thuận, trừ các trường hợp miễn trách nhiệm quy định tại Điều 294 của Luật này". Từ định nghĩa trên cho thấy chế tài phạt vi phạm là một chế tài thỏa thuận, có chức năng bổ sung thêm một quyền yêu cầu về vật chất (quyền yêu cầu trả tiền phạt) của bên bị vi phạm và tương ứng là một nghĩa vụ vật chất (nghĩa vụ trả tiền phạt) của bên vi phạm qua đó giúp tăng cường ý thức tuân thủ hợp đồng của các bên.

2.2. Mức phạt vi phạm hợp đồng

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 418 Bộ luật Dân sự 2015 thì mức phạt vi phạm do các bên thỏa thuận, trừ trường hợp luật liên quan có quy định khác. Điều này có nghĩa là, về nguyên tắc các bên có quyền tự do định đoạt mức phạt vi phạm trong hợp đồng, trừ trường hợp luật liên quan có quy định khác. Quy định này bảo đảm quyền tự do hợp đồng của các bên tham gia ký kết và đòi hỏi các bên tham gia ký kết hợp đồng phải có ý thức trách nhiệm về việc thực hiện hợp đồng của mình.

Điều 301 Luật Thương mại 2005 quy định về mức phạt vi phạm hợp đồng như sau: "Mức phạt đối với vi phạm nghĩa vụ hợp đồng hoặc tổng mức phạt đối với nhiều vi phạm do các bên thỏa thuận trong hợp đồng, nhưng không quá 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm, trừ trường hợp quy định tại Điều 266 của Luật này". Như vậy, một mặt các bên được thỏa thuận mức phạt với vi phạm nghĩa vụ

hợp đồng hoặc tổng mức phạt đối với nhiều vi phạm, nhưng mặt khác khoản tiền bị khống chế ở mức tối đa 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm.

Về dịch vụ giám định: "Trường hợp thương nhân kinh doanh dịch vụ giám định cấp chứng thư giám định có kết quả sai do lỗi vô ý của mình thì phải trả tiền phạt cho khách hàng. Mức phạt do các bên thỏa thuận, nhưng không vượt quá mười lần thù lao dịch vụ giám định" (khoản 1 Điều 266).

Luật Xây dựng 2014 tại Khoản 2 Điều 146 quy định: "Đối với công trình xây dựng sử dụng vốn nhà nước, mức phạt hợp đồng không vượt quá 12% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm. Ngoài mức phạt theo thỏa thuận, bên vi phạm hợp đồng còn phải bồi thường thiệt hại cho bên kia, bên thứ ba (nếu có) theo quy định của Luật này và pháp luật có liên quan khác."

2.3. Điều kiện áp dụng chế tài phạt vi phạm hợp đồng

Điều kiện đầu tiên để có thể áp dụng chế tài phạt vi phạm là sự tồn tại một thỏa thuận giữa các bên trong hợp đồng về việc bên bị vi phạm yêu cầu bên vi phạm trả một khoản tiền phạt do vi phạm hợp đồng. Thỏa thuận này phải tồn tại ở thời điểm một bên yêu cầu phạt vi phạm; nhưng nó không bắt buộc phải tồn tại trước khi vi phạm xảy ra, mà các bên hoàn toàn có thể thỏa thuận sau khi vi phạm xảy ra.

Điều kiện thứ hai là khi các bên đã thỏa thuận trường hợp vi phạm là điều kiện áp dụng chế tài phạt vi phạm. Tuy nhiên, trong thỏa thuận các bên không nhất thiết phải nêu rõ loại hành vi hoặc hành vi vi phạm nhất định nào là điều kiện để áp dụng chế tài phạt vi phạm mà các bên có thể thỏa thuận rằng, trường hợp một bên vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào theo hợp đồng thì bên bị vi phạm có quyền yêu cầu phạt vi phạm.

Đồng thời, thiệt hại thực tế không phải là điều kiện áp dụng chế tài phạt vi phạm. Điều đó có nghĩa là bên bị vi phạm không cần phải chứng minh thiệt hại thực tế, trực tiếp đã xảy ra hay việc mất khoản lợi trực tiếp mà bên bị vi phạm đáng lẽ được hưởng nếu không có hành vi vi phạm.

3. Thực trạng và kiến nghị của chế tài phạt vi phạm

Với tính chất là một biện pháp chế tài mang tính chất trừng phạt, ngăn ngừa các hành vi vi phạm thì chế tài phạt vi phạm là sự lựa chọn cho nhiều loại hợp đồng thương mại. Tuy nhiên, khi áp dụng vào thực tế thì chế tài này lại xuất hiện một số bất cập:

3.1. Quy định "mức trần" phạt vi phạm

Luật Thương mại 2005 và Luật Xây dựng 2014 quy định "mức trần" phạt vi phạm, tuy nhiên, cả hai luật này đều không quy định việc xử lý đối với trường hợp các bên thỏa thuận mức phạt vượt quá giới hạn thì được xử lý như thế nào? Bên cạnh đó, một vấn đề nữa được đặt ra là có nên giới hạn "mức trần" phạt vi phạm 8% nghĩa vụ vi phạm, gấp 10 lần thù lao dịch vụ giám định như quy định của Luật Thương mại 2005 hay 12% phần giá trị hợp đồng bị vi phạm như quy định của Luật Xây dựng 2014 hay không?

Mặc dù Luật Thương mại 2005 và Luật Xây dựng 2014 quy định "mức trần" phạt vi phạm như trên nhưng qua nghiên cứu các dự án xây dựng luật, chúng ta thấy không có sự giải trình về căn cứ quy định các "mức trần" này. Vì vậy, về lâu dài, khi có điều kiện sửa đổi, bổ sung Luật Thương mại 2005 và Luật Xây dựng 2014, thiết nghĩ nên bỏ giới hạn "mức trần" này.

Thực tiễn xét xử, trong các vụ án kinh doanh, thương mại, khi các bên thỏa thuận mức phạt vi phạm trên 8% nghĩa vụ bị vi phạm, các Tòa án thường căn cứ vào Điều 301 Luật Thương mại 2005 để ấn định mức phạt tối đa là 8% nghĩa vụ bị vi phạm mà không có lập luận gì nhiều về phần vượt quá và đa số các bản án đều nhận định việc "thỏa thuận mức phạt cao hơn 8% nghĩa vụ bị vi phạm là không phù hợp". Liên quan đến vấn đề này tác giả có một số quan điểm như sau: (i) cho rằng thỏa thuận này sẽ bị vô hiệu toàn bộ bởi lẽ thỏa thuận này đã trái với quy định của pháp luật khi cho phép thỏa thuận mức phạt thấp hơn hoặc bằng 8% giá trị phần nghĩa vụ bị vi phạm; (ii) cho rằng trường hợp các bên thỏa thuận mức phạt đối với vi phạm nghĩa vụ hợp đồng hoặc tổng mức phạt đối với nhiều vi phạm, ví dụ bằng 15% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm thì bên bị vi phạm cũng chỉ được yêu cầu phạt vi phạm bằng 8% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm. Phần giá trị thỏa thuận phạt vượt quá mức quy định của luật sẽ không có hiệu lực, thỏa thuận đó bị vô hiệu một phần.

Với những bất cập trên, tác giả cho rằng cần phải xem xét lại mức giới hạn tối đa mức phạt 8%; sửa

đổi theo hướng tăng giới hạn mức phạt vi phạm hợp đồng hoặc không giới hạn mức phạt tối đa. Cơ sở để đưa ra đề xuất này, xuất phát từ những căn cứ sau:

- Bản chất của hợp đồng là sự bày tỏ và thống nhất ý chí giữa các bên. Vì vậy, các bên hoàn toàn chịu trách nhiệm khi thỏa thuận chọn mức phạt;

- Không nên giới hạn mức phạt, nhằm mục đích răn đe buộc các bên thực hiện đúng hợp đồng. Việc giới hạn mức phạt sẽ phần nào gây khó khăn cho các doanh nghiệp trong việc lựa chọn mức phạt;

- Chế tài bồi thường thiệt hại rất ít khi được tòa án và trọng tài chấp nhận khi bên bị vi phạm yêu cầu bồi thường. Vì vậy, việc cho phép các bên có quyền thỏa thuận mức phạt không hạn chế nhằm bảo vệ phần nào lợi ích cho bên bị vi phạm hợp đồng.

Khi xem xét quy định về mức phạt hợp đồng cần đảm bảo sự thống nhất của các văn bản quy phạm pháp luật về chế tài phạt vi phạm, cụ thể là cần xem xét đến mối quan hệ giữa Bộ luật Dân sự 2015 với Luật Thương mại 2005. Việc áp dụng chế tài phạt vi phạm khi có vi phạm hợp đồng xảy ra cần phải được giải quyết một cách thống nhất và đồng bộ, tránh sự mâu thuẫn, chồng chéo trong hệ thống pháp luật.

Những quy định về chế tài phạt vi phạm trong thương mại cần được tham khảo, căn cứ theo các quy định của Bộ luật Dân sự 2015 để đạt được sự thống nhất giữa luật chung và luật chuyên ngành, quy định một cách rõ ràng, đầy đủ về các quyền và nghĩa vụ của các bên khi xác lập hợp đồng thương mại. Đồng thời, cũng phải đảm bảo việc so sánh, đối chiếu quy định về phạt vi phạm trong Luật Thương mại với quy định về phạt vi phạm trong các văn bản pháp luật khác để đảm bảo sự thống nhất và phù hợp khi áp dụng thực tế vào các trường hợp cụ thể trong quan hệ thương mại.

3.2. Điều kiện áp dụng chế tài phạt vi phạm bắt buộc phải có sự thỏa thuận giữa các bên trong hợp đồng

Theo quy định tại Điều 300, Luật Thương mại 2005 thì việc phạt vi phạm chỉ xảy ra khi trong hợp đồng có thỏa thuận. Việc quy định như vậy là chưa phù hợp, vì trong thực tế lúc giao kết hợp đồng các bên có thể chưa có dự tính về điều khoản phạt vi phạm nhưng sau khi hợp đồng được giao kết các bên lại có thỏa thuận về phạt vi phạm bằng một điều khoản ngoài hợp đồng, hoặc một cam kết về điều khoản phạt vi phạm khi chưa xảy ra hành vi vi phạm nào. Điều này dựa trên sự thống nhất ý chí giữa các bên và lẽ ra phải được chấp nhận.

Việc quy định “phạt vi phạm là việc bên bị vi phạm yêu cầu bên vi phạm trả một khoản tiền phạt nếu trong hợp đồng có thỏa thuận” là một sự thiếu sót của các nhà làm luật. Trên tinh thần đề cao sự tự do thỏa thuận của pháp luật về hợp đồng thì điều này đã làm hạn chế đi quyền lợi của các chủ thể tham gia vào quan hệ hợp đồng. Theo quy định này việc phạt vi phạm chỉ được thực hiện nếu trong hợp đồng có thỏa thuận về phạt vi phạm và không nằm trong các trường hợp được miễn trách nhiệm. Tuy nhiên, các chủ thể tham gia vào quan hệ hợp đồng vẫn có quyền không thỏa thuận về phạt vi phạm trong lúc giao kết hợp đồng, mà sau đó có thể thỏa thuận về phạt vi phạm bằng một điều khoản ngoài hợp đồng hoặc bên vi phạm chấp nhận phạt vi phạm thì Tòa án hoặc Trọng tài phải chấp nhận phạt vi phạm theo thỏa thuận của các bên. Việc các bên sau khi giao kết hợp đồng lại bổ sung thêm điều khoản phạt vi phạm độc lập với hợp đồng là để đảm bảo cho việc thực hiện đầy đủ nghĩa vụ hợp đồng, ngăn ngừa vi phạm, hạn chế rủi ro và đảm bảo lợi ích cho các bên, điều này đúng với mục đích ban đầu mà các nhà làm luật đã tạo ra chế tài phạt vi phạm. Với việc đề cao sự tự do thỏa thuận trong quan hệ hợp đồng thì các bên vẫn có thể thỏa thuận các điều khoản riêng để bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của mình và pháp luật buộc phải chấp nhận những thỏa thuận đó nếu nó không trái với mục đích đặt ra của luật.

Với sự phát triển của nền kinh tế thị trường và các quan hệ thương mại ngày càng đa dạng, việc tham gia vào các quan hệ thương mại cũng ngày càng đề cao sự tự do ý chí, tự do thỏa thuận của các bên nên quy định về phạt vi phạm tại Điều 300 Luật Thương mại 2005 bộc lộ một số hạn chế và không còn phù hợp với sự phát triển của nền thương mại. Sự xác lập các quan hệ mới dựa trên sự thống nhất ý chí của các bên nhưng luật lại chưa kịp thời điều chỉnh, làm hạn chế quyền tự do thỏa thuận, gây ảnh

hướng lớn đến quan hệ hợp tác giữa các bên trong kinh doanh thương mại, đồng thời cũng ảnh hưởng đến việc giải quyết của các cơ quan tài phán khi có tranh chấp xảy ra.

Để mở rộng căn cứ áp dụng chế tài phạt vi phạm và tăng sự tự do thỏa thuận của các chủ thể thương mại cần quy định lại Điều 300 Luật Thương mại như sau: "Phạt vi phạm là việc bên bị vi phạm yêu cầu bên vi phạm trả một khoản tiền phạt do vi phạm hợp đồng nếu các bên có thỏa thuận hoặc bên vi phạm chấp nhận phạt vi phạm, trừ các trường hợp miễn trách nhiệm quy định tại Luật này".

3.3. Thiếu quy định về các trường hợp thỏa thuận miễn trách nhiệm bị vô hiệu

Trong thực tế, có nhiều sự cố nằm ngoài khả năng kiểm soát của các bên trong quan hệ hợp đồng. Vì thế, thỏa thuận về miễn trách nhiệm được đặt ra để đảm bảo cho việc không thực hiện hợp đồng của các bên, đồng thời đảm bảo nguyên tắc tự do thỏa thuận và thống nhất ý chí của các bên trong quan hệ hợp đồng. Các bên khi tham gia vào quan hệ thương mại có thể thỏa thuận với nhau về các trường hợp miễn trách nhiệm để bảo vệ lợi ích của đôi bên và thỏa thuận miễn trách nhiệm phạt vi phạm cũng không ngoại lệ trong các thỏa thuận đó. Khi xảy ra hành vi vi phạm mà các bên có thỏa thuận miễn trách nhiệm thì bên vi phạm sẽ được miễn trách nhiệm. Tuy nhiên, các bên có thể lợi dụng các điều khoản có lợi để đạt được thỏa thuận miễn trách nhiệm hoặc lợi dụng thỏa thuận miễn trách nhiệm này để cố tình vi phạm hợp đồng gây ảnh hưởng đến lợi ích của bên bị vi phạm.

Pháp luật một số nước coi các điều khoản về thỏa thuận miễn trách nhiệm là vô hiệu để bảo vệ các chủ thể trong thương mại vì điều khoản này làm hạn chế trách nhiệm của bên vi phạm. Nếu một bên cố tình thực hiện hành vi vi phạm và gây thiệt hại cho bên còn lại thì nên loại trừ thỏa thuận miễn trách nhiệm để bảo vệ bên bị yếu thế trong quan hệ thương mại, mặc dù các bên có thỏa thuận về miễn trách nhiệm trước đó.

Pháp luật thương mại Việt Nam nên có quy định về các trường hợp thỏa thuận miễn trách nhiệm bị vô hiệu để bảo vệ lợi ích cho các bên trong quan hệ hợp đồng và tạo thuận lợi cho quá trình giải quyết tranh chấp. Đồng thời, cũng đảm bảo sự công bằng trong việc áp dụng các chế tài thương mại nói chung và chế tài phạt vi phạm nói riêng. Việc lợi dụng các thỏa thuận miễn trách nhiệm để cố tình đạt được mục đích khác và gây bất lợi cho các bên trong quan hệ thương mại là một hành vi thiếu đạo đức và bên vi phạm cần phải chịu trách nhiệm cho hành vi của mình.

Vì vậy, tác giả đề xuất nên có những sửa đổi, bổ sung cho quy định về phạt vi phạm phù hợp với xu hướng phát triển của nền thương mại là đề cao sự tự do ý chí của các bên, để các bên có thể tự do thỏa thuận về những vấn đề trước và sau khi tham gia vào quan hệ thương mại. Góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên, hạn chế những tranh chấp, đẩy nhanh quá trình giải quyết tranh chấp của cơ quan tài phán và giảm thiểu những tổn thất.

4. Kết luận

Thông qua việc nghiên cứu những quy định của chế tài phạt vi phạm, tác giả đã làm rõ những quy định của pháp luật thương mại về chế tài phạt vi phạm, tìm ra nhiều điểm bất cập, hạn chế và đề xuất một số giải pháp để góp phần hoàn thiện các quy định của pháp luật thương mại về phạt vi phạm. Đối với chế tài phạt vi phạm, các nhà làm luật cần quan tâm nhiều hơn, đưa ra các định hướng hoàn thiện, bổ sung các quy định về phạt vi phạm. Đảm bảo quá trình áp dụng và giải quyết tranh chấp một cách nhanh chóng, dễ dàng, phù hợp với thực tiễn, bảo vệ quyền lợi và đảm bảo sự công bằng của các bên trong quan hệ thương mại.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ luật Dân sự năm 2015.
2. Luật Thương mại năm 2005.
3. Luật Xây dựng năm 2014.
4. Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, *Giáo trình Pháp luật về thương mại hàng hóa dịch vụ*, NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2018.
5. Nguyễn Việt Khoa, *Chế tài phạt vi phạm hợp đồng theo Luật Thương mại 2005 (2011)*. Nguồn: <https://thongtinphapluatdansu.edu.vn/2011/08/22/ch%C3%A9-ti-phat-vi-pham-hop-dong-theo-luat-thuong-mai-nam-2005/>
6. Nguyễn Thị Dung, *Giáo trình Luật Kinh tế chuyên khảo*, NXB Lao động, Hà Nội, 2017.
7. Đỗ Văn Đại, *Luật hợp đồng Việt Nam, Bản án và Bình luận bản án tập 2*, NXB Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam, Hà Nội, 2018.